|  |  |
| --- | --- |
|  *Tên: Nguyễn Thị Hồng Nhung**Đt : 0326789775* *Gmail: nhungcoi1101@gmai.com*  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN:** NGỮ VĂN 8*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

 **THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| 1 | Đọc hiểu | - truyện ngắn | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| - Thơ tự do |
| 2 | Viết | - Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| - Viết một đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ tự do |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | 20 | 5 | 20 | 15 |  | 30 |  | 10 | 100 |
| Tỉ lệ % | 25% | 35% | 30% | 10% |
| Tỉ lệ chung | 60 | 40 |

**D. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn (*Truyện hiện đại*) | **Nhận biết:** - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập. **Thông hiểu**: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Nêu được tác dụng của trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. |  |  |  |  |
|  |  | Thơ tự do | **\*Nhận biết:**- Xác định được thể thơ/ phương thức biểu đạt.- Nhận biết nhân vật trữ tình/ đối tượng trữ tình trong bài thơ.- Nhận biết biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh cụ thể.- Nhận biết cách ngắt nhịp/vần trong bài thơ**\*Thông hiểu:** - Hiểu được hình ảnh trong thơ; đặc sắc nghệ thuật trong thơ.- Hiểu được cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.(Truyện hiện đại, nhân vật người thanh niên) | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, cốt truyện, ngôi kể, điểm nhìn...**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** - Viết được một bài văn phân tích tác phẩm truyện.- Xác định được cảm hứng chủ đạo của tác giả trong truyện. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật (nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật tả cảnh…)- Chỉ ra được nét độc đáo của truyện thể hiện qua từ ngữ, chi tiết, bố cục, nhân vật...-Rút ra được bài học cho bản thân từ câu chuyện.- Dẫn chứng là các hình ảnh, từ ngữ,… được trích dẫn từ văn bản.**Vận dụng cao:**Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu, chi tiết ấn tượng. |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**E. ĐỀ BÀI**

**ĐỀ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Cha kể con nghe về những ngày xưa

Cổ tích rừng sâu hoàng tử cưỡi ngựa đi tìm công chúa

Cổ tích của cha... là khi cầm lấy bàn tay be bé

Nghe tiếng trống vỗ con con thúc lồng ngực mỉm cười

 Chẳng cần con là vĩ nhân đâu... cha chỉ cần con là con thôi

Biết chập chững gọi cha, biết bi bô đòi mẹ

Biết khóc khi khổ đau biết cười giòn tan khi mạnh mẽ

Biết xúc cơm ăn biết lấy nước uống khi khát miệng thôi mà

[...]

Báu vật ơi! Thương con mong manh

Ngủ đi chiều nay giông bão về cha đã khoá chặt then cửa

Canh cho giấc mộng vẹn tròn... ừ! Cha sợ

Làm sao dai dẳng cùng con đến hết kiếp người

Chỉ cần con là người bình thường thôi

Xin đánh đổi tất cả những gì cha có.

(Trích Chỉ cần con là người bình thường thôi, Nồng Nàn Phố, http://thivien.net)

**1. Lựa chọn câu trả lời đúng**

**Câu 1.**Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

 A. Tự sự B. Thuyết minh C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Bảy chữ C . Tám chữ. D. Lục bát

**Câu 3.**Người cha coi con của mình là gì ?

A. Hoàng tử

B. Công chúa

C. máu thịt

D. Báu vật

**Câu 4.** Đâu không phải là biểu hiện cho thấy “*con là con thôi*” theo mong muốn của cha.

A. Biết chập chững gọi cha, biết bi bô đòi mẹ

B. Biết khóc khi khổ đau biết cười giòn tan khi mạnh mẽ .

C. Biết xúc cơm ăn biết lấy nước uống khi khát miệng thôi mà

D. Biết trở thành người tài giỏi hơn người khác.

**Câu 5.** Từ “*Cổ tích*” trong hai câu thơ *Cổ tích của cha... là khi cầm lấy bàn tay be bé/ Nghe tiếng trống vỗ con con thúc lồng ngực mỉm cười”* có nghĩa là:

A. Chỉ sự ra đời của con tựa như một điều kì diệu, mang lại hạnh phúc cho cha.

B. Chỉ những câu chuyện cổ mà bà, mẹ thường hay kể.

C. Chỉ những ước mơ tốt lành cha mẹ mong muốn.

D. Chỉ những yêu thương, che chở cả đời cho con của cha mẹ.

**Câu 6.** Từ “Ơi” trong câu thơ “Báu vật ơi! Thương con mong manh” có tác dụng gì ?

A. Bộc lộ cảm xúc.

B. Dùng để gọi đáp.

C. Nhấn mạnh nội dung

D. Thái độ đánh giá.

**Câu 7.** Tình cảm của người cha được thể hiện trong bài thơ này là gì ?

A.Vui mừng vì con có cuộc sống đủ đầy

B.Chan chứa niềm tin và hi vọng vào tương lai của con

C.Đau khổ vì con không nghe lời.

D. Niềm sung sướng, hạnh phúc và tình yêu thương sẵn sàng hi sinh vì con.

**Câu 8 .** Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ  “Chỉ cần con là người bình thường thôi”.

A. Ngôn ngữ bình dị, vần nhịp linh hoạt phù hợp với mạch cảm xúc.

B. Ngôn ngữ trang trọng, nhịp thơ cân xứng, hài hòa, đúng vần.

trắc trở trên đường đời.

C. Hình ảnh thơ trang trọng, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng buồn man mác.

D. Hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

**2. Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:

 Chẳng cần con là vĩ nhân đâu... cha chỉ cần con là con thôi

Biết chập chững gọi cha, biết bi bô đòi mẹ

Biết khóc khi khổ đau biết cười giòn tan khi mạnh mẽ

 Biết xúc cơm ăn biết lấy nước uống khi khát miệng thôi mà

**Câu 10.** Trong đoạn thơ, người cha “*Chi cần con là người bình thường thôi”. Riêng em”*, em muốn mình trở thành người như thế nào? Vì sao?

**PHẦN II. VIẾT**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích nhất .

**ĐỀ 2**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi***

*Ba bỗng giật mình khi con nói với ba*

*Con chẳng về đâu về quê chán lắm*

*Nắng, bụi, mưa phùn,đường làng thăm thẳm*

*Tiếng dế kêu và đom đóm lập loè*

*Ba nghe: lòng buồn đến tái tê*

*Lỗi ở ba lỗi từ người lớn*

*Chuyện mưu sinh chẳng hề đơn giản*

*Nên mãi lo toan ba quên mất một điều*

*Tuổi thơ con không hề có cánh diều*

*Không có hộp diêm dế mèn đến lớp*

*Không hồi hộp đợi chờ chiều giông sấm chớp*

*Bắt con cá rô ron giữa trận mưa rào*

*Cò trắng bay lên từ những cánh đồng làng*

*Vướng cả câu ca dao ngọt ngào vọng lại*

*Ba mẹ ngày vui nhìn theo mê mải*

*Bên khói hương phần mộ ông bà*

*Con bây giờ thành phố phồn hoa*

*Lớp học cao tầng trò chơi điện tử*

*Ba cũng mừng thế vẫn còn chưa đủ*

*Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn*

 *( Cội nguồn – Báo người cao tuổi)*

**1. Lựa chọn câu trả lời đúng:**

**Câu 1.**Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

 A. Tự sự B. Thuyết minh C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Bảy chữ C . Tám chữ. D. Lục bát

**Câu 3.**Người con đã nói điều gì khiến ba bỗng giật mình?

A. Con không về quê vì về quê chán lắm

B. Con không về quê vì về quê không có trò chơi điện tử.

C. Con không về quê vì ở quê chỉ có ruộng vườn, ao cá.

D. Con không về quê vì ở quê chẳng đủ tiện nghi

**Câu 4.** Dòng nào dưới đây diễn tả đầy đủ nhất những thứtuổi thơ của con không có ?

A. Cánh diều, hộp diêm dế mèn đến lớp, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

B. Cánh diều, hộp diêm dế mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

C. Cánh diều, kỉ niệm chiều mưa giông bắt cá, cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

D. Hộp diêm dế mèn đến lớp, kỉ niệm chiều mua giông bắt cá,cánh cò,câu ca dao ngọt ngào.

**Câu 5.** Từ láy “tái tê” trong câu *“Ba nghe: lòng buồn đến tái tê”* diễn tả điều gì?

A. Làm cho câu văn hay hơn, có hình ảnh.

B. Tâm trạng đau xót đến lặng người khi nghe con nói.

C. Người cha vì trời rét mà tê tái chân tay.

D. Tâm trạng vui sướng của cha khi con được sống giữa thành phố.

**Câu 6.** Em hiểu ý nghĩa câu thơ **“***Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn*” như thế nào ?

A. Nhấn mạnh vai trò của cội nguồn với mỗi con người.

B. Phủ định vai trò của cội nguồn với mỗi con người.

C. Khôn hay dại là do bản thân con chứ không liên quan đến cội nguồn.

D. Khẳng định trách nhiệm của con với cội nguồn.

**Câu 7.** Tâm trạng của người cha trong bài thơ như thế nào?

A.Vui mừng vì con có cuộc sống đủ đầy

B.Chan chứa niềm tin và hi vọng vào tương lai của con

C.Đau khổ vì con không nghe lời.

D. Buồn, ân hận vì một phần lỗi là do mình

**Câu 8 .** Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ  “Cội nguồn”.

A. Ngôn ngữ trang trọng, nhịp thơ cân xứng, hài hòa, đúng vần.

trắc trở trên đường đời.

B. Hình ảnh thơ trang trọng, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng buồn man mác.

C. Ngôn ngữ bình dị, vần nhịp linh hoạt phù hợp với mạch cảm xúc.

D. Hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

**2. Trả lời câu hỏi**

**Câu 9**.Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ sau:

 *Tuổi thơ con không hề có cánh diều*

*Không có hộp diêm dế mèn đến lớp*

*Không hồi hộp đợi chờ chiều giống sấm chớp*

*Bắt con cá rô ron giữa trận mưa rào*

**Câu 10.** Em có đồng tình với lời nhắn nhủ của tác giả: “Con chẳng nên khôn khi chưa hiểu cội nguồn” không? Vì sao?

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích nhất .

**G. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Biện pháp điệp ngữ: Biết- Tác dụng:+ Nhấn mạnh đến những ước muốn của cha về con: Không cần con phải là người vĩ đại chỉ cần con là người bình thường (biết vui buồn, mạnh mẽ,...)+ Thấy được tình yêu thương con của người cha.+ Tạo nhịp điệu cho lời thơ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS trình bày quan điểm của bản thân.- Lí giải phù hợp. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện)*- Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.Phân tích được nội dung cơ bản và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện- Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng, không sai chính tả. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích một tác phẩm văn học. Bài viết có sự sáng tạo. | 0,25 |
|  | HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:\*Mở bài: - Giới thiệu ngắn gọn tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả).- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.\*Thân bài:- Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.- Trích dẫn 1 số bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề tác phẩm.- Chỉ ra và phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.- Trích dẫn 1 số bằng chứng để làm sáng tỏ đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.\*Kết bài:- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. | 3,0 |
|  |  | *c. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
|  |  | *d. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản | 0, 25 |

**ĐỀ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Biện pháp điệp ngữ: Không, không có- Tác dụng:+ Nhấn mạnh tuổi thơ của con thiếu những trải nghiệm đáng nhớ nơi thôn quê, con không được chơi những trò chơi bổ ích của tuổi thơ. Qua đó thấy được nỗi trăn trở của cha bởi cha đã chưa cho con được một tuổi thơ đúng nghĩa.+ Tạo nhịp điệu trầm buồn cho lời thơ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS bày tỏ được quan điểm của cá nhân (đồng tình/không đồng tình).- Giải thích thấu đáo. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện)*- Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.Phân tích được nội dung cơ bản và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện- Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng, không sai chính tả. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích một tác phẩm văn học.  | 0,25 |
|  | HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:\*Mở bài: - Giới thiệu ngắn gọn tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả).- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.\*Thân bài:- Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.- Trích dẫn 1 số bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề tác phẩm.- Chỉ ra và phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.- Trích dẫn 1 số bằng chứng để làm sáng tỏ đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.\*Kết bài:- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. | 3,0 |
|  |  | *c. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
|  |  | *d. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản | 0, 25 |